



Bill Of Materials			
Line #	Designator	Comment	Quantity
1	C1, C2, C5, C8, C9, C10, C11, C12, C16, C17, C18, C19, C20, C23	CC0603KRX7R5BB104	14
2	C3, C7, C13	CL10A105KB8NNNC	3
3	C4	CL10A106KP8NNNC	1
4	C6	CC0603FRNP09BN101	1
5	C14, C15	CC0603GPNP09BN150	2
6	C21, C22	TS20001C470KCT000R	2
7	C24	GRM21BR60J226ME39L	1
8	DA1	SN65HVD230D	1
9	DA2	MCP41010T-I/SN	1
10	DA3	PCA9535PW	1
11	DA4	LM1117IMPX-3.3	1
12	DD1	ESP32-S2FH4	1
13	L1	LQG18HN1N8S00D	1
14	R1, R2, R3, R4, R5, R6, R7, R8, R9, R10, R11, R12, R13, R14, R15, R16, R18, R21, R23, R25	AC0603FR-0710KL	20
15	R17, R20, R22, R24, R32, R33, R34, R35, R36, R37, R38, R39	RC0603FR-0739RL	12
16	R19	RC0603FR-07120RL	1
17	R26, R27, R30, R31	YC164-JR-0710KL	4
18	R28, R29	AC0603FR-071KL	2
19	SW1	SWT-1184	1
20	VD1, VD2, VD3, VD4, VD5, VD6, VD7, VD8, VD9, VD10, VD11, VD12, VD13, VD14, VD15, VD16	S2M	16
21	VD17	0603BUC	1
22	VD18	0603RHC	1
23	VT1, VT2, VT5, VT6, VT7, VT8, VT9, VT10, VT11, VT12	IRF7341TRPBF	10
24	VT3, VT4	MMBT3904	2
25	VT13	AO3400A	1
26	XP1	1x5x1.27	1
27	XP2, XP3, XP4, XP5, XP6, XP8, XP9, XP11, XP13, XP14, XP16, XP17, XP19, XP20, XP22, XP23	KLS1-4.20-2X01-SB	16
28	XP7, XP12, XP15, XP18, XP24	KLS1-2.50-04-S	5
29	XP10	KLS1-2.50-03-S	1
30	XP21	KLS1-2.50-05-S	1
31	XP25, XP28	B16B-PHDSS(LF)(SN)	2
32	XP26, XP27, XP29	KLS1-4.20-2X02-SB	3
33	ZQ1	X322540MPB4SI	1

						dental-uint-doctors_table v1_0			
Изм.	Лист	№ докум.	Подп.	Дата		* * Схема электрическая принципиальная	Лист	Масса	Масштаб
Разраб.	*						*		1:1
Проб.	*						Лист	1	Листов
Т.контр.	*								1
Н.контр.	*					*			
Утв.	*								